

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HC-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022
V/v: “*Khiếu kiện quyết định
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi thu hồi đất; buộc giao đất
tái định cư; buộc giao đất diện
nhu cầu*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Được**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Trương Thành Quang**

2. **Ông Đỗ Hồng Kỳ**

Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Nghiêm**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19/4/2022 và ngày 28/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 28/2021/TLST-HC ngày 14/10/2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; buộc giao đất tái định cư; buộc giao đất diện nhu cầu*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HC ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Phạm Thị Minh N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu phố x, phường MB, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số y đường Thống Nhất, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T – Phó Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn H – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Chị Phạm Thị AQ, sinh năm 1980
- 2/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984
- 3/ Chị Phạm Thị AH, sinh năm 1986
- 4/ Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố x, phường MB, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía Người khởi kiện – bà Phạm Thị Minh N, ông Nguyễn Văn B trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).*

2/ Hủy Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường bổ sung (do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ) cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).*

3/ Buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao thêm 01 lô đất tái định cư cho hộ bà Phạm Thị Minh N (do ông Phạm Văn P đã chết, bà Phạm Thị Minh N là người đại diện).

Người khởi kiện rút lại yêu cầu khởi kiện: Hủy Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Văn P sử dụng tại phường Mỹ Bình để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường vào trụ sở Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).*

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Theo Quyết định thu hồi đất, gia đình bà N bị thu hồi diện tích 320m² đất ở nhưng Nhà nước chỉ giao lại cho gia đình bà Nga 02 lô đất tái định cư có tổng diện tích 183,78m² (lô 99,23m²; lô 84,55m²).

Như vậy, diện tích đất ở được Nhà nước giao lại cho gia đình bà N chưa tương ứng với diện tích đất ở của gia đình đã bị thu hồi (diện tích chênh lệch đất được giao vẫn còn thiếu 136,22m²).

Trong hộ gia đình bà N có 02 người con đã lập gia đình (có vợ, có chồng) cùng sống chung trong căn hộ nằm trên thửa đất 320m² đất ở đã bị thu hồi; hiện tại 02 người con bà N vẫn chưa có đất ở, chỗ ở nào khác tại phường Mỹ Bình.

Căn cứ các quy định pháp luật về đất đai, yêu cầu xem xét, giải quyết đối với hộ gia đình bà N như sau:

1/ Theo quy định tại khoản 1 điểm a Điều 79 Luật đất đai năm 2013: *Bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất ở: “Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thì Nhà nước bồi thường bằng tiền”.*

2/ Theo quy định tại khoản 1 điểm a và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định *“Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở”.*

3/ Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận về hỗ trợ tái định cư: *“Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư”.*

Khoản 2: *Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì UBND cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.*

Điểm a quy định: *Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác tại địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.*

Hộ gia đình bà N bị thu hồi toàn bộ 320m² đất ở gắn liền với nhà ở, bà Nga có 02 người con đã có vợ, có chồng nhưng chưa tách hộ, cùng sinh sống chung trong hộ khẩu gia đình và không còn chỗ ở nào khác. Vì vậy gia đình bà Nga vẫn chưa thỏa mãn với 02 quyết định giao đất tái định cư.

Yêu cầu Tòa án tuyên buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao thêm 01 lô đất tái định cư cho bà Phạm Thị Minh N để gia đình bà N có điều kiện tái lập chỗ ở mới (theo quy định tại Điều 38, khoản 4 Quyết định số 2380/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định về hỗ trợ tái định cư).

Do ông Phạm Văn P đã chết, các con của vợ chồng ông P và bà Phạm Thị Minh N thống nhất để bà Nga là người đại diện đứng tên trong các quyết định hành chính giao thêm 01 lô đất ở diện tái định cư.

Người bị kiện - UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trình bày:
Căn cứ các văn bản gửi Tòa án, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trình bày:

- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc thu hồi đất do ông Phạm Văn P sử dụng tại

phường Mỹ Bình để thực hiện dự án đường vào trụ sở Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 18, diện tích 381,4m², loại đất ở đô thị (ODT), tương ứng với một phần thửa đất số 63, tờ bản đồ số 18, loại đất ODT, diện tích 345m². Đất có nguồn gốc do vợ chồng ông Phạm Văn P khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1980, khai hoang không có giấy tờ, diện tích tăng do khai phá ranh rào. Hiện trạng đất sử dụng xây nhà ở vào năm 1986; thửa đất thu hồi một phần thửa, hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm và phải di chuyển chỗ ở.

Thực hiện dự án đường vào trụ sở Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu). Ngày 23/01/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với UBND phường Mỹ Bình lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với tài sản của ông Phạm Văn P, được sự xác nhận của ông Phận và UBND phường Mỹ Bình.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: *“Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng”*.

Căn cứ Điều 63 Luật đất đai năm 2013 quy định về việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây: *“1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này”; “2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”; “3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án”*.

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền thu hồi đất như sau: *UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.*

Ngày 22/01/2016, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND thu hồi đất do ông Phạm Văn P sử dụng tại phường Mỹ Bình để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).

- *Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Phạm Văn Phận khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).*

Ngày 22/01/2016, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do ông Phạm Văn P sử dụng tại phường Mỹ Bình để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).

Cùng ngày, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.179.882.840 đồng, cụ thể:

- + Bồi thường đất trồng cây lâu năm: $61,4\text{m}^2 \times 80.000 \text{ đồng/m}^2 = 4.912.000 \text{ đồng}$.
- + Bồi thường đất ở vị trí 1: $320\text{m}^2 \times 800.000 \text{ đồng} = 256.000.000$ + Nhà (cấp IV-A,B,C) và vật kiến trúc: 884.725.840 đồng.
- + Hoa màu, cây trồng: 1.825.000 đồng.
- + Các khoản hỗ trợ: 32.420.000 đồng.

Ngày 03/11/2017, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 1598/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung về đất cho hộ ông Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu), với số tiền: 139.020.160 đồng ($64,1\text{m}^2 \times 80.000 \text{ đồng/m}^2 \times 0,68$ hệ số giá đất) và ($320\text{m}^2 \text{ đất ở} \times 800.000 \text{ đồng} \times 0,68 = 135.680.000 \text{ đồng}$).

UBND thành phố ban hành quyết định bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc cho hộ ông Phạm Văn P là căn cứ quy định sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 21 Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau: *“1. Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt (bao gồm: nhà bếp, sân, giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh, cống, tường rào, lối đi, chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà kho, nơi để thức ăn gia súc, gia cầm, nơi để chất đốt, nơi để ô tô) của hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ Xây dựng ban hành. Giá trị xây dựng mới của nhà, công trình được tính theo diện tích xây dựng đối với nhà một tầng và diện tích sàn đối với nhà nhiều tầng, công trình nhân với đơn giá xây dựng mới của nhà, công trình do UBND tỉnh ban hành theo quy định của Chính phủ”*.

Căn cứ Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định giá các loại đất năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau: *“giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tại địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm có đơn giá 80.000/m²” và “đất ở vị trí 1 tại phường Mỹ Bình có đơn giá 800.000 đồng”*.

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án điều chỉnh hệ số giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Phan Bội Châu (đường vào trụ sở Công an tỉnh), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, quy định: *“đối với đất trồng cây lâu năm có hệ số điều chỉnh giá đất là 0,68”*.

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 90/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Mục 43, Phụ lục C. Bảng giá vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 của UBND tỉnh về giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Quyết định số 39/QĐ-UBND

ngày 07/9/2011 về việc điều chỉnh và bổ sung giá cây trồng tại Bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ – UBND ngày 04/3/2010 của UBND tỉnh.

Bà Phạm Thị Minh N đề nghị hủy quyết định bồi thường của UBND thành phố là không có cơ sở.

- *Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc bồi thường bổ sung (do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ) cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).*

Sau khi ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Văn P để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu) vào năm 2016. Nhưng chưa triển khai cho ông Phạm Văn P nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Căn cứ khoản 3 Điều 59 Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau: *“Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”.*

Ngày 17/8/2021, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 1681/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung (do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ) cho hộ ông Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu), với số tiền: 746.781.643 đồng, gồm có:

+ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016: $1956 \text{ ngày} \times 0,03\% \times 1.179.882.840 \text{ đồng (số tiền bồi thường)} = 692.355.251 \text{ đồng}.$

+ Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 03/11/2017: $1305 \text{ ngày} \times 0,03\% \times 139.020.160 \text{ đồng (số tiền bồi thường)} = 54.426.393 \text{ đồng}.$

Là phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- *Buộc UBND thành phố giao thêm 01 lô đất tái định cư cho hộ ông Phạm Văn P (ông P đã chết, bà Phạm Thị Minh N đại diện).*

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất như sau: *“2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.*

Căn cứ quy định nêu trên, đối với trường hợp ông Phạm Văn P đã được UBND thành phố giao 02 lô đất tái định cư tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 và Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 (diện tích 84,55m² và 99,23m²) tại khu dân cư Mỹ Bình 1 và đã bồi thường bằng tiền đối với phần

diện tích đất ở còn lại bị thu hồi. Vì vậy, bà Phạm Thị Minh N đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư là không phù hợp.

Từ những nội dung trình bày nêu trên, việc bà Phạm Thị Minh N đề nghị Tòa án nhân dân hủy các quyết định hành chính của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và buộc giao thêm 01 lô đất ở diện tái định cư là không có cơ sở.

- Buộc UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giao 02 lô đất ở diện nhu cầu cho chị Phạm Thị Ánh Hiền và anh Phạm Văn Phát:

Hiện nay, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm không còn quỹ đất ở; việc chị Phạm Thị AH và anh Phạm Văn Ph đề nghị Tòa án tuyên buộc UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giao cho mỗi người 01 lô đất ở diện nhu cầu là không thể giải quyết được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Người đại diện theo ủy quyền – Ông Nguyễn Văn B trình bày:

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Minh N.

Yêu cầu Tòa án tuyên buộc UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giao 02 lô đất ở diện nhu cầu cho chị Phạm Thị AH và anh Phạm Văn Ph (là 02 người con ở chung hộ khẩu với bà N, ông Ph và không có chỗ ở nào khác).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N về buộc UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giao 01 lô đất ở tái định cư; bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị A H và Phạm Văn Ph về việc giao cho mỗi người 01 lô đất ở diện nhu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, tinh thần khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định:

Bà Phạm Thị Minh Nga khởi kiện: Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016, Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp; buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giao thêm 01 lô đất ở diện tái định cư; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị

Phạm Thị A H, anh Phạm Văn Ph yêu cầu độc lập: buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giao 02 lô đất ở diện nhu cầu; là các quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện và được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc trường hợp: *“Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; buộc giao đất tái định cư; buộc giao đất diện nhu cầu”*.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Xét các yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N:

[2] Về hình thức của các quyết định hành chính:

Ngày 22/01/2016, UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do ông Phạm Văn P sử dụng tại phường Mỹ Bình để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).

Ngày 22/01/2016, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).

Ngày 17/8/2021, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 1681/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung (do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ) cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu).

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013, các quyết định hành chính bị kiện được ban hành **đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự thủ tục luật định.**

[3] Về nội dung của các quyết định hành chính:

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 18, diện tích 381,4m², loại đất ở đô thị (ODT), tương ứng với một phần thửa đất số 63, tờ bản đồ số 18, loại đất ODT, diện tích 345m². Đất có nguồn gốc do vợ chồng ông Phạm Văn P khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1980, khai hoang không có giấy tờ, diện tích tăng do khai phá ranh rào. Hiện trạng đất sử dụng xây nhà ở vào năm 1986; thửa đất thu hồi một phần thửa, hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm và phải di chuyển chỗ ở.

[3.1] Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung:

“Thu hồi 381,4m² đất có nhà ở tại đô thị do ông (bà) Phạm Văn P sử dụng tại phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (thuộc thửa đất số 63; tờ bản đồ địa chính số 18) để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường vào trụ sở Công an tỉnh Ninh Thuận (đường Phan Bội Châu)”.

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013, Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm được ban hành đúng pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung. Người khởi kiện Phạm Thị Minh N cũng đồng ý và rút lại yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 75/QĐ-UBND.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện trên của bà Phạm Thị Minh N là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này.

[3.2] Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung:

“Điều 1. Bồi thường cho hộ ông (bà) Phạm Văn P, hiện cư ngụ tại phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu); cụ thể như sau: Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.179.882.840 đồng (không bao gồm tiền thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng)”; *tái định cư 01 lô đất ở.*

Xét thấy:

Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định:

Điều 38. Hỗ trợ tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư...

Điều 42. Đối tượng và thủ tục tái định cư

1. Đối tượng: hộ gia đình bị giải toả nhà ở và thu hồi hết đất ở được bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT hoặc diện tích đất ở sau khi thu hồi còn lại nhỏ hơn 40m² tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, các thị trấn và nhỏ hơn 80m² đối với nông thôn hoặc không

đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở thì được bố trí tái định cư bằng một trong các hình thức: giao nhà ở hoặc giao đất ở hoặc hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới.

2. Thủ tục: hộ gia đình được giao nhà ở hoặc giao đất tái định cư thì phải có các loại giấy tờ sau:

a) Hộ gia đình bị giải toả nhà ở và thu hồi hết đất ở: có giấy đề nghị hình thức tái định cư và xác nhận của UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn;

Khoản 1 Mục III Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu), quy định:

“1. Đối tượng bố trí đất tái định cư: Theo Điều 38 và Điều 42 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 “Hộ gia đình cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở, mà không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư””.

Hộ ông Phạm Văn P bị thu hồi 381,4m² đất, trong đó đất ở là 320m², đất trồng cây lâu năm là 61.4m². Diện tích còn lại 23,5m² thửa số 63 không đủ điều kiện để ở. Tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 và Quyết định số 1458/QĐ-UBND, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giao cho hộ ông P 02 lô đất tái định cư diện tích 84,55m² và 99,23m², tổng diện tích là 183,78m²; diện tích này chưa tương xứng với diện tích đất ở hộ ông P bị thu hồi là 320m², chênh lệch 136,22m². Hộ gia đình ông P bà N có 06 nhân khẩu (ông P đã chết); cùng sinh sống trên thửa đất bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở và không còn chỗ ở nào khác. Hiện 02 người con của ông Phận là chị Phạm Thị AH và anh Phạm Văn Ph đã lập gia đình (có giấy chứng nhận kết hôn), cùng chung sống trong sổ hộ khẩu gia đình ông P, đủ điều kiện tách hộ, không còn chỗ ở nào khác. Căn cứ các quy định nêu trên và điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hộ ông P, thấy rằng cần thiết tái định cư cho hộ ông P thêm 01 lô đất ở mới tương xứng với diện tích đất hộ ông P bị thu hồi, đảm bảo nguyên tắc công bằng, ổn định đời sống người dân, ổn định tình hình chính trị tại địa phương. Do ông Phạm Văn P đã chết, vợ và các con của ông Phận trình bày thống nhất để bà Phạm Thị Minh N là người đại diện đứng tên trong các quyết định hành chính giao đất.

Như vậy, việc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chỉ giao 02 lô đất tái định cư cho hộ ông Phạm Văn P là chưa phù hợp. Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cần thiết phải hủy một phần (hủy phần không tái định cư cho hộ ông P đủ 03 lô đất ở).

[3.3] Đối với Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc bồi thường bổ sung về đất cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu), Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp

Chàm về việc giao thửa đất số 1515 (chỉnh lý từ lô D51), tờ bản đồ địa chính số 2 khu dân cư Mỹ Bình 1 (khu tái định cư trụ sở làm việc Công an tỉnh Ninh Thuận), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm cho hộ ông (bà) Phạm Thị Minh N (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Phạm Văn P đã chết) và Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc giao thửa đất số 1224 (chỉnh lý từ lô A31), tờ bản đồ địa chính số 2, khu dân cư Mỹ Bình 1 (khu tái định cư trụ sở làm việc Công an tỉnh Ninh Thuận), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm cho hộ ông (bà) Phạm Thị Minh N (đại diện thừa kế theo pháp luật do ông Phạm Văn P đã chết).

Người khởi kiện Phạm Thị Minh N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý và không khiếu kiện gì đối với 03 quyết định trên. Căn cứ Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 77, Điều 79, Điều 83, Điều 84 Luật đất đai năm 2013, Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 03/11/2017, Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 và Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, được ban hành đúng pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung.

[3.4] Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung:

“Điều 1. Bồi thường bổ sung (do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ) cho hộ ông (bà) Phạm Văn P, hiện cư ngụ tại phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu); cụ thể như sau: Tổng số tiền bồi thường bổ sung là: 746.781.643 đồng”.

Xét thấy:

Điều 93 Luật đất đai năm 2013 quy định:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Điểm a khoản 2 Điều 59 Luật quản lý thuế năm 2019 quy định:

2. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:

a) Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;

Đối chiếu các quy định trên, xét thấy, Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bồi thường bổ sung cho hộ ông (bà) Phạm Văn P vì lý do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định. Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N về việc hủy Quyết định số 1681/QĐ-UBND là không được chấp nhận.

[4] Xét các yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị AH, Phạm Văn Ph.

Chị Phạm Thị AH và anh Phạm Văn Ph yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giao cho mỗi người 01 lô đất ở diện nhu cầu.

UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trình bày, hiện nay thành phố không còn quỹ đất ở nên yêu cầu của chị H, anh Ph là không thể giải quyết được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các chế độ, quyền lợi của người có đất bị thu hồi – hộ ông Phạm Văn P đã được UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giải quyết, Tòa án nhân định, tuyên xử phần còn thiếu, đúng theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 83, Điều 84, Điều 93 Luật đất đai năm 2013. Do đó, yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc giao 02 lô đất ở diện nhu cầu là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện đã rút; Hội đồng xét xử bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần, bà Phạm Thị Minh N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 143, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, khoản 3 Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 83, Điều 84, Điều 93 Luật đất đai năm 2013;

- Điểm a khoản 2 Điều 59 Luật quản lý thuế năm 2019;

- Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N, tuyên:

- Hủy một phần Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu)*; hủy phần không tái định cư cho hộ ông Phạm Văn P đủ 03 (ba) lô đất ở;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao thêm 01 (một) lô đất ở diện tái định cư cho hộ bà Phạm Thị Minh N.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N về việc: Hủy Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường bổ sung (do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ) cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu)*.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N về việc: Hủy Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Văn P sử dụng tại phường Mỹ Bình để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường vào trụ sở Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu)*.

4. Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Phạm Thị AH và anh Phạm Văn Ph về việc: *Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giao cho mỗi người 01 (một) lô đất ở diện nhu cầu tại phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.*

5. Không hủy:

- Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường bổ sung về đất cho hộ ông (bà) Phạm Văn P khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vào trụ sở làm việc Công an tỉnh (đường Phan Bội Châu)*;

- Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *giao thừa đất số 1515 (chính lý từ lô D51), tờ bản đồ địa chính số 2 khu dân cư Mỹ Bình 1 (khu tái định cư trụ sở làm việc Công an tỉnh Ninh Thuận), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm cho hộ ông (bà) Phạm Thị Minh N (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Phạm Văn P đã chết)*;

- Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc *giao thừa đất số 1224 (chính lý từ lô A31), tờ bản đồ địa chính số 2, khu dân cư Mỹ Bình 1 (khu tái định cư trụ sở làm việc Công an tỉnh Ninh Thuận), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm cho hộ ông (bà) Phạm Thị Minh N (đại diện thừa kế theo pháp luật do ông Phạm Văn P đã chết)*.

6. Về án phí:

Bà Phạm Thị Minh N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Minh N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm do ông Nguyễn Văn Ban nộp thay theo Biên lai thu số 404 ngày 07/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Chị Phạm Thị AH phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do anh Phạm Văn Phát đã nộp thay theo Biên lai thu số 484 ngày 11/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Chị Phạm Thị AH đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Anh Phạm Văn Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 483 ngày 11/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Anh Phạm Văn Ph đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 28/4/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự; người đại diện; người bảo vệ;
- Phòng KTNV - THA;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được